

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kì 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kì 1	Trắc nghiệm

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kì 1	Thực hành
4	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản VN	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kì 1	Tự luận
5	Logic học đại cương	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kì 1	Tự luận
6	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lý của một số hiện tượng tâm lý của con người diễn ra trong cuộc sống hằng ngày.	2	Học kì 1	Tiểu luận
7	Nhập môn Tâm lý học	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của khoa học tâm lý. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học lĩnh hội những nền tảng cơ bản của tâm lý học bao gồm: phân loại và nhận diện các hiện tượng tâm lý, phân tích được bản chất của tâm lý người, hoạt động và giao tiếp, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.	2	Học kì 1	Tự luận
8	Nhập môn nghề nghiệp trong lĩnh vực TLHGD	Học phần giúp người học lĩnh hội những hiểu biết nhất định về sự phát triển của các chuyên ngành Tâm lý học giáo dục cũng như hướng ứng	2	Học kì 1	Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng của chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học giáo dục. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp			
9	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường	2	Học kì 1	Vấn đáp, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân, Tự luận
10	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kì 2	Thuyết trình nhóm, tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kì 2	Thực hành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kì 2	Tự luận
14	Phương pháp học tập hiệu quả	Thông qua học phần, người học hiểu về tầm quan trọng của kỹ năng học tập, các đặc điểm và hệ thống kỹ năng học tập. Trên cơ sở đó, người học thực hiện các bài thực hành để rèn luyện và phát triển kỹ năng học tập nhằm tổ chức hoạt động học tập của bản thân và phối hợp với người khác hiệu quả trong học tập, góp phần phát huy tính tích cực trong học tập	2	Học kì 2	Tiểu luận
15	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, sinh viên có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kì 2	Thuyết trình
16	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần giúp người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kì 2	Thuyết trình
17	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu	2	Học kì 2	Dự án

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Giáo dục đời sống	Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kì 2	Thực hành
19	Tâm lý học nhận thức	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống	2	Học kì 2	Trắc nghiệm và tự luận
20	Nhập môn Tâm lý học trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về nội dung, hình thức, mô hình công tác Tâm lý học trường học, đồng thời khắc họa rõ nét đạo đức của người làm công tác này. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng bối cảnh công tác Tâm lý học trường học, đề xuất các giải pháp phát triển công tác Tâm lý học trường học trong bối cảnh hiện nay	3	Học kì 2	Tự luận
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng	2	Học kì 2	Tự luận
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kì 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kì 3	Thực hành
24	Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kì 3	Tự luận, Thực hành
25	Ứng dụng CNTT trong môi trường làm việc	Đây là học phần thuộc khối học phần khoa học cơ bản. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả	2	Học kì 3	Tiểu luận, Đồ án
26	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững	2	Học kì 3	Tiểu luận
27	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Thông qua học phần này, người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho	2	Học kì 3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học			
28	Giáo dục học đại cương	Thông qua học phần này, người học lĩnh hội được hệ thống tri thức và kỹ cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của bản thân, giải thích được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục và có quan điểm khoa học, nhân văn trong tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần phát huy tính tích cực học tập cho người học	2	Học kì 3	Tự luận
29	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, dùng để mô tả các dữ liệu, giải thích các kết quả thu được trong nghiên cứu thuộc khoa học xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học.	3	Học kì 3	Tự luận
30	Tâm lý học tình cảm - ý chí	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về đời sống tình cảm và ý chí của con người, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý người cũng như đóng góp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hỗ trợ tâm lý trong học đường	2	Học kì 3	Trắc nghiệm và tự luận
31	Tâm lý học nhân cách	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm có cách nhìn nhận khoa học về nhân cách, góp phần vào việc hình thành nhân cách cá nhân nói chung và trong bối cảnh học đường nói riêng	2	Học kì 3	Trắc nghiệm và tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Tâm lý học phát triển 1	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những quy luật - nguyên tắc chung của sự phát triển tâm lý theo lứa tuổi, cung cấp những kiến thức về những vấn đề cơ bản trong Tâm lý học phát triển, những nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học phát triển theo nguyên tắc hệ thống. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích các vấn đề tâm lý theo lứa tuổi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục và thực hiện nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lứa tuổi. Đồng thời giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển trí tuệ - ngôn ngữ, tình cảm, nền móng nhân cách và hoạt động chủ đạo các độ tuổi. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.</p>	4	Học kì 3	Thực hành cá nhân, Tự luận
33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.</p>	2	Học kì 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
34	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.</p>	4	Học kì 4	Thực hành
35	Tâm lý học thần kinh	<p>Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về khoa học thần kinh, mối liên hệ giữa chức năng của não bộ và hành vi, vai trò của não bộ và hệ thần kinh, bản chất tự nhiên của di truyền, ảnh hưởng của kinh nghiệm nuôi dưỡng và giáo dục đến phát triển của não và sự tương tác giữa sinh học và môi trường nuôi dưỡng, giáo dục đối với đời sống tâm lý người. Trên cơ sở này, người học vận dụng vào việc giải thích, phân tích cơ sở khoa học thần kinh của các hiện tượng tâm lý</p>	3	Học kì 4	Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân, Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Tâm lý học phát triển 2	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi thanh thiếu niên đến tuổi già với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi từ thanh thiếu niên đến tuổi già, đồng thời biết cách vận dụng các đặc điểm tâm lý lứa tuổi đó vào việc nghiên cứu tâm lý, tham vấn – trị liệu tâm lý, và trong công việc có liên quan các lĩnh vực ứng dụng tâm lý học trong tổ chức như đào tạo, truyền thông, tổ chức, nhân sự...	3	Học kì 4	Thực hành cá nhân, Tự luận
37	Tâm lý học xã hội	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về tâm lý xã hội của nhóm và đám đông, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ xã hội. Bao gồm quan hệ liên nhân cách - cơ sở để nảy sinh các cơ chế và hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội; các cơ chế tâm lý xã hội, các hiện tượng tâm lý xã hội nảy sinh trong nhóm và đám đông. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức trên để xác định, giải thích được các hiện tượng tâm lý xã hội, tránh bị lôi kéo bởi các hiện tượng tâm lý xã hội mang tính tiêu cực và tổ chức, điều khiển được một số hiện tượng tâm lý xã hội nhằm hỗ trợ cho công tác tham vấn - trị liệu tâm lý và ứng dụng tâm lý học trong tổ chức.	3	Học kì 4	Bài thu hoạch, Tự luận
38	Tâm lý học tham vấn	Học phần này giúp người học ứng dụng các thành tựu của Tâm lý học vào tiến trình giúp đỡ con người vượt qua những vấn đề khó khăn trải dài trong suốt cuộc đời của họ như tình cảm, nghề nghiệp, xã hội, giáo dục, sự phát triển cá nhân. Trên cơ sở hiểu được đặc trưng nghề tham vấn, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với nhà tham vấn tâm lý, người học có thể vận dụng được các học thuyết tham vấn tâm lý trong mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình tham vấn tâm lý	3	Học kì 4	Trắc nghiệm, tự luận
39	Tâm lý học khác biệt	Thông qua học phần, người học lĩnh hội một số kiến thức cơ bản về sự khác biệt cá nhân về trí tuệ, nhân cách dựa trên các mô hình nghiên cứu;	3	Học kì 4	Thực hành cá nhân,

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sự khác biệt cá nhân trong bối cảnh học đường và nhóm xã hội. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được kiến thức chuyên môn trong bối cảnh học đường nói riêng, môi trường đa văn hóa nói chung, hình thành cách nhìn nhận, đánh giá khách quan về con người, chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt tâm lý của cá nhân và nhóm xã hội			Thực hành cá nhân, Tiểu luận
40	Tâm lý học dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội các khái niệm liên quan đến hoạt động dạy và hoạt động học, giới thiệu một số thuyết về dạy học, bàn về cơ sở tâm lý của việc tổ chức hoạt động dạy học như: hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh; các cơ sở tâm lý của giáo dục đạo đức. Chỉ ra quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ, cấu trúc nhân cách và những phẩm chất, năng lực của giáo viên trong nhà trường phổ thông hiện nay.	3	Học kì 5	Thực hành/ Tự luận
41	Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	Học phần giúp người học lĩnh hội các khái niệm cơ bản của Tâm bệnh học, phân loại tâm bệnh trong các hệ thống khác nhau cũng như một số loại tâm bệnh ở trẻ em và thanh thiếu niên. Trên cơ sở đó, người học có thể phát hiện và phân tích các biến đổi của lệch lạc thuộc phạm vi bình thường và thuộc phạm vi bệnh lý; áp dụng hệ thống phân loại DSM trong việc nhận diện các trường hợp tâm bệnh ở trẻ em và thanh thiếu niên, đồng thời có định hướng hỗ trợ can thiệp cũng như dự phòng thích hợp.	3	Học kì 5	Bài kiểm tra viết, Trắc nghiệm và tự luận
42	Lịch sử Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các trường phái tâm lý khác nhau từ cổ đại đến hiện đại, giúp người học có cách nhìn tổng quát quá trình phát triển Tâm lý học, nhận ra những ưu nhược của từng quan điểm. Trên cơ sở này, người học vận dụng để đánh giá nhận xét các trường phái tâm lý khác nhau theo quan điểm lịch sử và cơ sở tâm lý của Tâm lý học hiện đại	2	Học kì 5	Thực hành, Tiểu luận
43	Tâm lý học trí tuệ	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về trí tuệ của con người như các cách tiếp cận trong nghiên cứu trí tuệ, khái niệm trí tuệ, cấu trúc trí tuệ, chỉ số đo lường trí tuệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng các mô hình cấu trúc trí tuệ, các loại chỉ số trí tuệ vào quá trình dạy học, giáo dục và nghiên cứu con người nói chung và học sinh nói riêng, có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của Tâm lý học và các khoa học có liên quan	2	Học kì 5	Thảo luận, Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Tâm lý học sáng tạo	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội bản chất của sáng tạo cũng như những vấn đề tâm lý trong hoạt động sáng tạo và những phương thức để sáng tạo trong các hoạt động lao động và học tập. Trên cơ sở đó người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào trong việc phát triển bản thân cũng như cung ứng các phương pháp để người học có thể ứng dụng các kỹ thuật sáng tạo trong quá trình lao động về sau nhằm tạo ra những ý tưởng đột phá và thiết thực trong cuộc sống và công việc.	3	Học kì 5	Thuyết trình, Tiểu luận
45	Tâm lý học giao tiếp	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người trong xã hội. Bao gồm các mục đích, nguyên tắc, phong cách, phương tiện giao tiếp và kỹ năng ứng xử nói chung, sự tương tác tâm lý giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về giao tiếp, góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.	3	Học kì 5	Seminar, Dự án
46	Tâm lý học quản lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức, quy luật cơ bản và cơ chế vận hành các hiện tượng tâm lý trong hoạt động quản lý. Bao gồm: hoạt động quản lý, những kiến thức về nhân cách của người quản lý, uy tín và phong cách quản lý, sự giao tiếp trong quản lý... Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm rèn luyện những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, giải thích những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.	2	Học kì 5	Tự luận
47	Nhập môn giáo dục đặc biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội các tri thức cơ bản về giáo dục đặc biệt. Trên cơ sở đó, người học hình thành các kỹ năng: nhận diện trẻ có nhu cầu đặc biệt, dự báo và đưa ra những thông tin ban đầu về định hướng giáo dục đặc biệt cho từng cá nhân trẻ có nhu cầu đặc biệt và đưa ra các cách ứng xử phù hợp với phụ huynh và với trẻ có nhu cầu đặc biệt trong đời sống hàng ngày và trong công tác giảng dạy	2	Học kì 5	Vấn đáp, Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân, Tự luận
48	Nhập môn đánh giá tâm lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý, và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để thực hiện từng phần của một hồ sơ đánh giá tâm lý	3	Học kì 5	Tự luận/Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản	Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành hiệu quả các ca tham vấn	3	Học kì 5	Bài kiểm tra viết cá nhân, Bài kiểm tra viết nhóm, Thực hành
50	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	Học phần này giúp người học lĩnh hội các cách tiếp cận một hiện tượng tâm lý để nghiên cứu một đề tài Tâm lý học, các bước nghiên cứu một vấn đề trong Tâm lý học, một số phương pháp đặc trưng trong nghiên cứu Tâm lý học, các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu Tâm lý học và cách thức trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức trên để tiếp cận một vấn đề tâm lý và tiến hành tổ chức nghiên cứu một đề tài Tâm lý học theo nguyên tắc hệ thống, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp nghiên cứu cụ thể sao cho khoa học và hiệu quả.	4	Học kì 6	Thuyết trình/ Tiểu luận, Tự luận
51	Tham vấn tâm lý trong trường học	Học phần giúp người học có hiểu biết tổng quan về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của tham vấn học đường, cũng như vai trò chức năng của chuyên viên tham vấn trong trường học. Học phần cũng trang bị cho người học kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược tham vấn đối với những vấn đề tâm lý học sinh hay gặp phải trong quá trình học tập tại trường dựa trên các mô hình tham vấn và các liệu pháp tâm lý phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với khung tham vấn học đường	4	Học kì 6	Thực hành các nhân, Tự luận
52	Tham vấn hướng nghiệp	Học phần giúp người học có cơ sở tâm lý để lý giải, định hướng và giải quyết một số vấn đề có liên quan đến công tác hướng nghiệp, chủ yếu cho đối tượng học sinh cuối cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Người học có thể ứng dụng các công cụ và kỹ thuật cơ bản của công tác hướng nghiệp vào quá trình thực hành tham vấn hướng nghiệp cho học sinh	2	Học kì 6	Thực hành, Tự luận
53	Phương pháp giáo dục kỹ năng sống	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về kỹ năng sống, phương pháp giảng dạy kỹ năng sống, kỹ thuật giảng dạy kỹ năng sống và quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy kỹ năng sống. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để thiết kế, lên kế hoạch và thực hiện	3	Học kì 6	Thực hành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các bài dạy kỹ năng sống, góp phần hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như những đối tượng khác trong cộng đồng.			
54	Thực hành nghề nghiệp	Thông qua học phần, người học được vận dụng, củng cố và mở rộng hệ thống tri thức Tâm lý học đã học vào lĩnh vực tham vấn - trị liệu tâm lý tâm lý và ứng dụng Tâm lý học trong tổ chức. Từ đó, làm cho người học được tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp.	3	Học kì 6	Tiểu luận, thực hành, Vấn đáp
55	Khởi nghiệp	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp, đồng thời cũng lĩnh hội được các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình kinh doanh; tạo lập tổ chức; huy động vốn khởi nghiệp. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp	2	Học kì 7	Thực hành dự án
56	Trắc nghiệm tâm lý	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về trắc nghiệm tâm lý từ yêu cầu đạo đức, đặc tính đo lường và quy trình thực hiện một số trắc nghiệm tâm lý phổ biến. Trên cơ sở này, người học thực hiện được một số trắc nghiệm tâm lý cơ bản, dưới sự giám sát chuyên môn theo yêu cầu đạo đức nghề nghiệp.	2	Học kì 7	Thực hành, Tự luận
57	Phương pháp giảng dạy Tâm lý học	Học phần này giúp người học lĩnh hội hệ thống phương pháp giảng dạy Tâm lý học, cách thức triển khai, ưu và nhược điểm của từng phương pháp, cách tổ chức hoạt động giảng dạy Tâm lý học tích cực. Trên cơ sở này, người học vận dụng các phương pháp này vào công tác giảng dạy Tâm lý học và rèn luyện được một số kỹ năng của việc giảng dạy Tâm lý học	3	Học kì 7	Thực hành
58	Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức về tổ chức hoạt động dạy học và về tổ chức hoạt động giáo dục ở trường học và các cơ sở giáo dục. Người học có thể vận dụng lý thuyết dạy học và giáo dục, hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục như: thiết kế và triển khai kế hoạch bài học, giáo dục đạo đức,	3	Học kì 7	Thực hành cá nhân, Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, thiết kế và triển khai một số hoạt động dạy học và giáo dục cụ thể.			
59	Đánh giá tâm lý trong bối cảnh học đường	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức chuyên sâu về đánh giá tâm lý trong bối cảnh học đường, từ mục đích, nội dung đến quy trình thực hiện. Trên nền tảng này, người học vận dụng để triển khai thực hiện một hồ sơ đánh giá tâm lý trẻ em trong các điều kiện khác nhau.	3	Học kì 7	Thảo luận nhóm, thực hành nhóm, Tự luận
60	Can thiệp khủng hoảng trong trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về can thiệp khủng hoảng nói chung, can thiệp khủng hoảng trong trường học nói riêng và vai trò của chuyên viên tâm lý học đường đối với quá trình trợ giúp tâm lý cho những đối tượng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng trong trường học, đặc biệt là học sinh. Học phần cũng trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc đề ra chiến lược can thiệp khủng hoảng trong trường học cũng như chiến lược trợ giúp tâm lý trong khủng hoảng trong trường học.	2	Học kì 7	Thực hành, Tự luận
61	Tham vấn nhóm trong trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức chuyên sâu về tham vấn nhóm (các lý thuyết, bản chất, mục đích, nguyên tắc, quy trình tham vấn nhóm,...) và ứng dụng tham vấn nhóm trong bối cảnh học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng được những nguyên tắc, quy trình tham vấn nhóm một cách phù hợp, hiệu quả trong hoạt động tham vấn học đường ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục.	2	Học kì 7	Thực hành, Tự luận
62	Phòng ngừa và can thiệp trong trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chuyên viên tâm lý học đường trong công tác phòng ngừa và can thiệp các vấn đề tâm lý của học sinh. Học phần cũng kết hợp kiến thức tâm bệnh học trẻ em, thanh thiếu niên, song song với việc trang bị kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược nhằm hướng đến việc lập chiến lược cơ bản cho một số vấn đề tâm lý chính yếu của học sinh.	2	Học kì 7	Thực hành, Tự luận
63	Tổ chức hoạt động tham vấn ở trường học	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện cần thiết để tổ chức hoạt động tham vấn học đường một cách hiệu quả trên các phương diện: các nền tảng, cách thức quản lý hoạt động tham vấn, vai trò và chức năng của nhà tham vấn trong trường học, mối quan hệ giữa hoạt động tham vấn và hoạt động giáo dục trong nhà trường, sự phối hợp giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục; và tổ chức cho người học thực hành tham vấn tại	3	Học kì 7	Thực hành, Tự luận, Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường học. Từ đó, người học có thể triển khai tổ chức hoạt động tham vấn trong trường học.			
64	Một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của TLHGD hiện nay	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về một số hướng nghiên cứu và ứng dụng của Tâm lý học giáo dục, đặc biệt nhấn mạnh một số thành tựu mới và xu thế phát triển trong lĩnh vực này. Trên nền tảng này, người học có thể rèn luyện và phát triển tư duy phản biện trong tiếp cận, đánh giá các nghiên cứu khoa học cũng như những vấn đề có liên quan trong thực tiễn nghề nghiệp, tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu chuyên sâu ở những bậc học cao hơn.	3	Học kì 7	Thực hành, Tiểu luận
65	Rối loạn học tập chuyên biệt	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các rối loạn chuyên biệt trong học tập như khó đọc, khó viết, khó học toán; đồng thời hướng dẫn người học thực hành đánh giá các rối loạn cũng như cập nhật các chiến lược can thiệp và lên kế hoạch can thiệp cho nhóm đối tượng này. Người học sẽ vận dụng kiến thức này trong việc nhận biết, giải thích nguyên nhân và mức độ thiếu hụt các kỹ năng học tập của học sinh cũng như xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp cho từng dạng rối loạn học tập cụ thể.	3	Học kì 7	Thảo luận nhóm, thực hành nhóm, Tự luận
66	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học quan sát và lĩnh hội những ứng dụng của kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức Tâm lý học giáo dục vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lý học giáo dục theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kì 7	Thực hành
67	Thực tập nghề nghiệp 2	Thông qua học phần, người học có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: tham vấn – trị liệu tâm lý; ứng dụng được tâm lý học trong tổ chức để thực hiện công tác đào tạo, nhân sự, truyền thông – quảng cáo – tiếp thị tại cơ sở giáo dục, trung tâm, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể, chính quyền... Qua đó, sinh viên có thể tích lũy, hoàn thiện thêm kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và định hướng sâu về chuyên môn nghề	5	Học kì 8	Thực hành
68	Hồ sơ tốt nghiệp	Hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh	3	Học kì 8	Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>chúng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.</p>			
69	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	<p>Sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... gắn với định hướng nghề nghiệp, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Sản phẩm nghiên cứu khoa học giúp người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp để thực hiện nghiên cứu thuộc lĩnh vực nghề nghiệp và giải quyết được các nhiệm vụ chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.</p>	3	Học kì 8	Tiểu luận
70	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.</p>	6	Học kì 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Biểu hiện rối loạn học tập của sinh viên	Nguyễn Hà Anh	TS. Huỳnh Mai Trang
2.	Đại học	Thực trạng mối quan hệ lãng mạn của sinh viên	Hoàng Phương Anh	ThS. Đào Thị Duy Duyên
3.	Đại học	Kỹ năng lắng nghe tích cực của sinh viên sư phạm trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Phạm Thuỳ Linh	ThS. Đinh Quỳnh Châu
4.	Đại học	Mối quan hệ giữa hoạt động thể chất và nguy cơ trầm cảm ở học sinh trung học phổ thông	Nguyễn Hoàng Khang	TS. Kiều Thị Thanh Trà
5.	Đại học	Hành vi nghiện mạng xã hội Tiktok của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng Thái	ThS. Mai Mỹ Hạnh
6.	Đại học	Mối liên hệ giữa niềm tin tôn giáo và cảm nhận hạnh phúc của thanh niên Công giáo	Lại Thị Thắm	ThS. Mai Hồng Đào
7.	Đại học	Hạnh phúc tâm lý của học sinh trung học phổ thông có trải nghiệm bị bắt nạt	Đặng Thị Kim Thy	ThS. Nguyễn Minh Quân

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn